

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 8 - 2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Điều Toàn

2. Ông Nguyễn Chí Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/7/2020 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thuận Hòa 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An

Bị đơn: Anh Huỳnh Minh H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 7, ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại nội dung đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Huỳnh Minh H chung sống với nhau từ năm 2011, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Minh H, sinh năm 2011, hiện cháu đang ở với chị A nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị A trình bày vợ chồng không có nợ chung, không cho ai vay nợ nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Về phía bị đơn: anh Huỳnh Minh H đã được Tòa án nhân dân huyện H tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, nhưng anh H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do. Anh H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Phía nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Phía bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị A xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn, anh H vắng mặt suốt quá trình giải quyết của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn nên coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị A được ly hôn với anh H. Các vấn đề khác do đương sự chưa hoặc không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kim A khởi kiện vụ án ly hôn đối với bị đơn anh Huỳnh Minh H cư trú tại xã T, huyện H, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Huỳnh Minh H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, phía nguyên đơn cũng yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H, chị A là đúng theo quy định.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy

chứng nhận kết hôn số 70/2015 ngày 12/8/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị A xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xảy ra cãi vã. Nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, các bên không hợp nhau. Chị A xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống. Qua xác minh tại địa phương thì trong thời gian chung sống chị A và anh H thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Như vậy, có cơ sở xác định chị A và anh H thật sự có mâu thuẫn, mục đích của hôn nhân đã không đạt được, tình cảm vợ chồng đã trầm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A, cho chị A được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Minh H, sinh 24/8/2011, hiện cháu đang ở với chị A. Do anh H không lên Tòa án để tham gia vụ án nên để đảm bảo quyền lợi của con chung, cần giao cháu Huỳnh Minh H cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị A chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung chị A trình bày vợ chồng tự thỏa thuận nên tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị A trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

[7] Tại phiên Tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về thủ tục tố tụng, quan điểm giải quyết nội dung vụ án nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Huỳnh Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Minh H, sinh 24/8/2011 cho chị Nguyễn Thị Kim A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị A chưa yêu cầu nên không xem xét trong vụ án.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con

của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung chị A trình bày vợ chồng tự thỏa thuận nên tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị A trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001683 ngày 17/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hồng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Vương

Trịnh Văn Đoan

Nguyễn Mạnh Hồng